

## Tác Giả và Tác Phẩm

### Nguyễn Bắc Sơn (I)

#### Tiểu sử

Tên thật: Nguyễn Văn Hải

#### Tác phẩm

Chiến tranh Việt Nam và tôi (1972)



#### Mục Lục

Thi phẩm Chiến tranh Việt Nam và tôi của Nguyễn Bắc Sơn - 2  
Nguyễn Bắc Sơn điên hay tỉnh khi viết về thân phận... – Mừng Mán – 3  
Những đóa thơ cho phố núi Pleiku – Nguyễn Mạnh Trinh – 5  
**Chiến tranh và tôi – 10**  
Nguyễn Bắc Sơn và tiếng thơ bi hài - Nguyễn Lệ Uyên – 11  
Nguyễn Bắc Sơn – Võ Phiến – 16

#### Phụ đính: Chiến tranh Việt Nam và tôi

Một tiếng đồng hồ trước khi lên đường hành quân  
Thảo khấu - Mật khu Lê Hồng Phong - Nhắc đến Ma Lâm  
Tiệc tẩy trần của người sống sót - Căn bệnh thời chiến  
Cười lên đi tiếng khóc bi hùng - Đại lãn – Qua sông  
Đi cầu – Nhị hồng - Không có gì để khoan dung  
Bức bích họa về một thành phố ban mai  
Những dự tính lãng mạn đầu năm 1970 - Bài ca khổ nhục  
Viết tặng các nhà cách mạng già hình trong thời đại tôi  
Con trai ta chào đời, người bạn ta nằm xuống  
Tha lỗi cho tôi – Những điều cần nói khi thôi học 1963  
Những năm tâm hồn còn trữ tình điên mê vì thi ca và triết học  
Say - Chúng ta không phải sinh ra để sống như thế này  
Quà tặng bằng hữu - Viết cho các con tôi  
Trở lại trần gian – Kính mời - Trên đường tới nhà Xuân Hồng  
Mai sau dù có bao giờ - Hoa quì vàng lạnh Pleiku

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

## Thi phẩm Chiến tranh Việt Nam và tôi của Nguyễn Bắc Sơn

---

Năm 1972, tập thơ *Chiến tranh Việt Nam và tôi* của Nguyễn Bắc Sơn được phát hành, gây nên một tiếng vang lớn trong lòng độc giả thời ấy. Những câu thơ như: *Mai ta dựng trận ta còn sống. Về ghé Sông Mao phá phách chơi. Tiêu hết nổi sầu cùng gái điếm. Đốt tiền mua vội một ngày vui.* Đã được lưu truyền rộng rãi trong giới văn học cùng với những người lính trận.

Sau tháng 4-75, tập thơ *Chiến tranh Việt Nam và tôi* của anh cùng chung số phận như những tác phẩm khác đã xuất bản ở miền Nam, là: không còn hiện diện trên những kệ sách nữa. Trong thời chiến, thường thường có những nhà thơ được biết nhiều, do từ sự phổ thơ của họ. Như Vũ Hữu Định qua *Còn một chút gì để nhớ*, hay Nguyễn Tất Nhiên qua *Em hiền như Ma Soeur*, Linh Phương qua *Kỷ vật cho em*, ... hay Lê thị Ý với *Ngày mai đi nhận xác chồng*... Qua người nhạc sĩ tài danh, thơ họ đã đi vào lòng người nhiều hơn, tên tuổi họ được nhắc nhở nhiều hơn. Nhưng trường hợp Nguyễn Bắc Sơn là một ngoại lệ. Thơ ông không được phổ nhạc. Bài thơ *Chiến tranh VN và tôi* (và *Thảo khấu* đầu tiên được đăng trên tuần báo Khởi Hành – cơ quan của Hội Văn Nghệ Sĩ Quân đội) nhưng đã được truyền tụng mau chóng sau đó. Khởi cần nhờ đến Phạm Duy hay một nhạc sĩ thời danh nào.

Ví dụ những câu sau đây trong bài *Trời cố xứ* mà chúng tôi tin rằng tác giả đã không còn giữ, và người đọc ít ai hay biết:

*Các con ơi, tưởng tượng ba mỗi ngày ôm theo nón sắt  
Đứng chờ xe trước ngã ba đường*

(...)

*Vì sao người thành ra bãi rác  
Thành ra nơi đi điếm chuột heo ruồi  
Các con, thế nào ba cũng dọn nhà đi viễn xứ  
Dù tình quê hương rất khó nguôi khuây  
Nhưng nghĩ giòng sông đã nhớ, lòng người đã đục  
Đâu có người thương tiếc đám mây bay  
( trích từ báo Sóng Thần số Xuân năm 1973)*

Vì sao? Theo tôi, bởi chúng đã đáp ứng được phần nào tâm trạng của tuổi trẻ thời chiến chúng tôi bấy giờ...May mắn trong chuyến viếng thăm nhà thơ Lê văn Chính (tức Sương Biên Thủy) mới đây, anh Trần Hoài Thư đã được anh Chính trao lại tập đánh máy tập thơ của Nguyễn Bắc Sơn, mà trước khi rời VN qua Mỹ theo diện HO, anh đã cố công đánh máy lại và giữ gìn suốt cả mười năm nay. Anh Chính đề nghị Thư ấn quán tái bản và phổ biến đến những người yêu thơ Nguyễn Bắc Sơn. Với chủ trương in lại những tác phẩm cũ có nguy cơ bị mai một để độc giả hải ngoại có cái nhìn về một nền văn học thời chiến, lầy lùnh, hùng hực lửa lãn sống và chết, chúng tôi xin được gửi đến quý bạn thi phẩm “Chiến Tranh Việt Nam Và Tôi” của nhóm chủ trương Thư ấn quán & Thư quán bản thảo được nhắc nhở rất nhiều nhưng cũng rất khó kiếm này. Sách chỉ được biểu tặng. Ngoài ra để bảo đảm sự chính xác của tác phẩm, chúng tôi đã nhờ anh em trong nước dò kiểm lại qua bản gốc. Chúng tôi muốn chứng tỏ sự trân trọng của chúng tôi đối với những công trình tim óc, nhất là những công trình được khơi dậy từ đồng tro tàn của lãng quên cũng như từ “Im lặng của Hồ thắm” (chữ của Phạm Công Thiện).

Tưởng cũng cần nói thêm trước đó tập thơ *Chiến tranh Việt Nam và tôi* do nhà xuất bản Đồng Dao phát hành vào năm 1972. Đây là tập thơ đầu tay của Nguyễn Bắc Sơn. Tập thơ này được phát hành bởi giấy phép kiểm duyệt số 12/UBKD/V4CT ngày 6 tháng 4 năm 1971.

*Hoa Kỳ tháng 5, 2005*

*TM nhóm chủ trương Thư ấn quán & Thư quán bản thảo  
Phạm Văn Nhân & Trần Hoài Thư*

## Nguyễn Bắc Sơn, điên hay tỉnh khi viết về thân phận mình qua người lính VNCH Mường Giang

Nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn thưở nhỏ học hành dang dở vì hoàn cảnh gia đình chỉ có mẹ, còn người cha tập kết ra Bắc năm 54. Chính cái bút hiệu Nguyễn Bắc Sơn, theo sự thổ lộ của đương sự, là để nhớ về người cha Việt Cộng đang phục vụ tại *Bắc Sơn*, Bắc Việt.

Một lý do khác khiến Nguyễn Bắc Sơn bỏ học sớm vì sức khỏe yếu, tinh thần bạc nhược, điên điên, tỉnh tỉnh bất thường. Chỉ trong một sớm một chiều khi bài thơ "*Chiến tranh Việt Nam và tôi*" được Bách Khoa đăng vào đầu thập niên 1960 đã đưa Nguyễn Bắc Sơn lên đài danh vọng về mặt làm thơ phản chiến. Dẫu đồ bìm leo, Tin Văn, Hành Trình, Đối Diện, Văn và Bách Khoa cũng đăng một số bài của những lớp người mới sau năm 70 như Lưu Nghi, Vân Trang, Thế Nguyên, và nhất là Ngụy Ngữ : "*Chúng tôi là một thứ quân đội viễn chinh...và quên hương bát ngát này không cần đến bọn viễn chinh...*"

Nguyễn Bắc Sơn thực tế không phải là người lính VNCH, nhưng tự khoác cho mình cái áo lính để có lý do phản đối chiến tranh. Ngoài ra còn lác đác đưa vào thơ một vài chữ nghĩa nhà Phật, khiến cho chung quanh ngất ngưởng theo. Giữa cái bẽ đời lúc đó đang sôi sục bom đạn, máu lửa và xác người, bỗng lừng lững có mấy ông người gõ sóng khề khà quanh bữa tiệc nhân sinh, trên mình khoác áo lính chấp tay chờ hòa bình tức khắc. Thái độ đó, nếu không phải của người điên thì cũng thất chí nên đâu cần nhớ tới thế sự thăng trầm:

*Bố ơi bố đã ra về*

*Con ở lại làm thơ và chữa bệnh*

*Chúng ta đến nơi này để phát huy một tấm lòng son*

*Thành hay bại chỉ là chuyện vặt*

Sau 75 người cha tập kết trở về, ngoài cái già nua của một phần đời sống tem phiếu, còn đeo theo cái gia tài của đảng ban phát qua *cuộc hôn nhân xã hội chủ nghĩa*. Cũng kể từ đó, nhà thơ mới chịu mở mắt, qua tiếng khóc nghẹn ngào của người mẹ, một đời khóa chặt hồn xuân để làm sương phu, nuôi con, đợi chồng ngoài quan tãi. Và tiếp đến là Nguyễn Bắc Sơn nhức nhối sau cái chết của người cha VC bị ngay chính VC thanh toán nội bộ qua một tai nạn lưu thông được chúng dàn dựng ở Ngã Ba Bình Tuy Phan Thiết

*Bố tôi qua đời đúng năm năm*

*Tôi viết thơ này*

*Để tâm sự cùng người khuất núi*

*Bố tôi ước mơ làm cho loài người sung sướng*

*Và thế là ông từ tuổi thanh xuân*

*Cùng bạn bè đi làm cách mạng*

*Ông càng làm cách mạng chừng nào*

*Thì loài người càng thêm sặc máu*

Vì lý do sức khỏe nên Nguyễn Bắc Sơn không bị đi lính như bạn bè cùng lứa tuổi. Nhưng không hiểu một giây phút bốc đồng sao đó lại đi làm thông dịch viên cho toán lực lượng đặc biệt tại trại Phi Hồ. Bởi vậy khi làm thơ về đời lính, tác giả chỉ loanh quanh ở mật khu Lê Hồng Phong ở Lương Sơn, Bình Thuận mà thôi. Sau khi lực lượng đặc biệt, Nguyễn Bắc Sơn cũng già từ vũ khí cho tới tháng 4-75.

*Đêm nằm ngủ võng trên đồi cát*

*Nghe súng rừng xa nổ cắc cù*

*Chợt thấy trong lòng mình bát ngát  
Nỗi buồn sương khói của mùa thu*

Trại Phi Hồ dưới quyền chỉ huy của Đại úy Trịnh Văn Viễn nằm sau quốc lộ 1, tại xã Chợ Lầu gần sông Mao và sát mật khu Lê Hồng Phong. Để đáp ứng nhu cầu chiến trường được phép tuyển mộ tân binh thành lập tiểu đoàn dân sự chiến đấu mang danh hiệu là TĐ 10 nhảy dù. Họ ăn lương Mỹ nhưng không có số quân và Nguyễn Bắc Sơn làm thông dịch viên cho cố vấn Mỹ.

*Đoàn quân anh đi những bóng cạp vằn  
Gân mắt đỏ lạnh như tiền sắc mặt  
Bốn chuyến di hành một ngày một ngát  
Dừng chân nơi đây nói chuyện tiểu lâm chơi  
Hãy tựa gốc cây hãy ngắm mây trời ...*

Dĩ nhiên Nguyễn Bắc Sơn phải theo cố vấn Mỹ trong các cuộc hành quân :

*Khi tao đi lãnh khẩu phần  
Mày đi mua rượu để Nùng cho tao  
Chúng mình nhậu để trừ hao  
Bảy ngày sắp đến ghéu ngao trong rừng*

Lực lượng VC bảy giờ trụ tại mật khu Lê Hồng Phong chừng hai đại đội do Ích Reo người thượng chỉ huy. Một cuộc hành quân phối hợp giữa tiểu đoàn dân sự chiến đấu (TĐ 10 nhảy dù) và tiểu khu Bình Thuận đã khai tử Ích Reo

*Buổi chiều uống nước đồng Ma Hý  
Thằng Xuân bắn chết thằng Mang Khinh  
Hỡi ơi sống chết là mưa nắng  
Gió tối mưa đêm chớ lạnh mình*

Ngày 15 tháng 4 năm 1964 trại Phi Hồ đóng cửa bàn giao lại cơ tiểu khu Bình Thuận và Nguyễn Bắc Sơn đành từ giã nghề thông dịch viên, từ đó:

*Ngày vui đời lính vô cùng ngắn  
Mặt Trời thoát đã ở phương tây  
Nếu ta lỡ chết vì say rượu  
Linh hồn ta chắc sẽ thành mây bay*

Nguyễn Bắc Sơn trong cái khùng điên, mê tỉnh, cái giọng hào sảng ngang tàng đã thổi một luồng gió mới trong thơ. Đây cũng là nét đặc dị của người Phan Thiết, cái ngông nghênh của người lính VNCH (*Nhưng không có tôi tức Mùng Mán cũng người Phan Thiết*). Mới đây Nguyễn Bắc Sơn từ Phan Thiết có gửi ra mấy bài *Giai Nhân và Sách Vỡ, Tâm Hồn Trẻ Thơ, Chuyện Hai Bố Con Tôi*. Đọc thơ của Nguyễn Bắc Sơn ngẫu hứng năm nào đã khác hẳn với Tô Thùy Yên, Nguyễn Đức Sơn (*Sao Trên Rừng, người Phan Rang*) từng cũng ngắt ngưỡng trong đời sống hàng ngày, coi đời như có như không, đời không có ta hiện hữu thì vương vấn làm gì Nguyễn Bắc Sơn đã cho ta thấy ngay hai hình ảnh: Tuyệt vọng và làm đường

*Khi gã Yêu Ly đâm Khánh Kỳ  
Là đâm trúng phải trái tim mình  
Sông Mùng Mán không dung hào kiệt  
Muôn đời bóng núi đứng chênh vênh*

Sau 1975 Nguyễn Bắc Sơn có bài *Một ngày nhàn rỗi*:

*Buổi sáng mang tiền đi hớt tóc  
Vô tình ngang một quán cà phê  
Giang hồ hảo hán dầm thừng bện*

## Mãi mê tán dóc chẳng cho về

Về đâu, đâu cũng là đâu đó  
Đâu cũng đều hiu hắt đất Hán Hồ  
Hớt tóc cạo râu là chuyện nhỏ  
Ba nghìn thế giới cũng chưa to

Nguyễn Bắc Sơn ngồi ở quán cà phê hay mang tiền đi cắt tóc, sao mà mê đắm quá, dường như như đâu cũng hiu hắt như đất Hán - Hồ với gió thu phong. Hoặc giả như ải Nhạn Môn hòn tứ xứ, đám phù bình, mộng Hoàng Lương. Đọc thơ mới Nguyễn Bắc Sơn thấy não lòng vì trước đây giống như bố ước mơ làm cho con người sung sướng, cho cõi đời tốt đẹp. Tất cả dường như ngày nào cũng muốn tàn, trời đất cứ nhá nhem và đêm đen bít lối về...

Tóm lại, dù Nguyễn Bắc Sơn có bị xếp vào trong hàng ngũ nào chẳng nữa nữa, thơ ông tự nó là nhân chứng sâu lắng trong lòng người. Một Nguyễn Bắc Sơn như Tô Thùy Yên, Nguyễn Đức Sơn, Phan Lạc Tiếp, Y Uyên, Phan Nhật Nam, Thế Uyên, họ đã nhớ lại chính mình của một thời tuổi trẻ, gươm đàn nửa gánh giang sơn một chèo. Qua cuộc đời tận tụy, không biết còn được mấy ai chịu nhớ lại cái thời xa xưa cũ...Đã mất hết rồi, thôi thì hãy góp nhặt lại cái âm vọng sâu lắng của một thời là lính nơi vạt nẻo đường đất nước mà ông đã bày tỏ trong những lúc say tỉnh, thực hư : *ta vốn hiền khô ta là lính cẩu, đi hành quân rượu để vẫn mang theo...*

Viết từ Xóm Cồn Hạ uy Di

(Thêm nhiều chi tiết, xin xem bài viết [Nguyễn Bắc Sơn: Bi kịch của bố con tôi!](#) cũng của Mừng Giang , trang 3 ở tập II, tiết mục “Tác giả và Tác phẩm” kế tiếp)

## Những đóa thơ cho phố núi Pleiku Nguyễn Mạnh Trinh

Phố Núi

Moderato - Thành Thang ♩ = 80

Thơ Nguyễn Bắc Sơn  
Nhạc Phan Ni Tấn

Phố núi kia ơi Phố có con đường Lên xuống dốc  
(Phố núi kia) ơi Phố có con đường Lên xuống dốc

tìm không ra bằng hữu Nền phố thành thang đôi chân lạc  
tìm không ra bạn hữu Nền phố hôm nay thấy phố thật

loài Không có bạn hiền làm sao uống rượu Đứng trên núi  
bướn Không có bạn hiền làm sao uống rượu Sóng lên núi

thấy sóng che thì tựa Chợt thấy mành lạnh buổi mấy nghìn  
đứng nghe mưa rơi nắng Lành hoa vàng qui khuất bóng người

năm Nền tôi phải nhớ ánh mắt của người Nhìn tôi rất  
em Nền tôi làm sao sống sót một ngày Đời như rất

ấm từ một ngày xưa Phố núi kia...  
ngấm như một cơn... ..đường

(Thơ Nguyễn Bắc Sơn – Nhạc Phan Ni Tấn)

Năm tôi lên phố núi tôi vừa qua cái tuổi đôi mươi. Hai mươi tuổi , tâm hồn lúc ấy trắng bong , tràn đầy mơ với mộng. Chưa có kinh nghiệm trường đời nên thường phản ứng trước những chướng tai gai mắt và theo suy nghĩ của nhiều vị chỉ huy, tôi là một đứa ba gai cần phải hành hạ để cho vào khuôn phép . Ở đâu cũng xa nhà nên tôi tình nguyện đi biệt đội Pleiku mút mùa lệ thủy và khi ở đây lập không đoàn thì cũng là một trong những người khai sơn phá thạch của đơn vị . Thời gian ở thành phố biên trấn này chỉ hơn hai năm mà sao tràn đầy kỷ niệm. Có những lúc , cơm xấy đồ hộp ngày này qua tháng khác mà vẫn vui . Lãnh lương xong , chỉ một vài ngày là sạch nhẵn, thế mà tối nào cũng lang thang ở phố đến nửa đêm mới mò về phi trường. Ở đây , cũng có những mối tình thoáng qua nhưng cũng có những mối tình thắm thiết để thành chồng vợ suốt đời. Ở đây , cũng có những đêm thả trôi thân xác , qua những phần son tạm bợ , để rồi đời sống cứ qua đi của những ngày chiến tranh khốc liệt. Ở đây , biết bao nhiêu đứa bạn , buổi sáng còn đùa giỡn chọc ghẹo nhau mà vài tiếng đồng hồ sau thân xác đã thành sương khói cho những phi vụ không về. Ở đây , có sáng mù sương , thấy đời mệt mỏi như chiếc xe dodge già nua ì ạch leo đầu dốc. Dù rằng tôi lúc ấy chỉ vừa hơn hai mươi tuổi...

Ngày lên Pleiku, có một bài thơ tôi đã làm như tiên đoán được cái không gian của biên tái , của những câu thơ như Lương Châu Từ của Vương Hanø thời Thịnh Đường xa xưa. Pleiku có khác nào Lương Châu, cũng là quan ải để trấn giữ biên cương. Ngày xưa thì ngăn giặc Hồ , giặc Mông. Ngày nay , thì canh chừng ba biên giới, với những trận đánh ác liệt mùa khô hàng năm tiếp diễn. .. Bài thơ ấy , làm vào một đêm trước khi sáng mai lên trực thăng vào phố núi:

“ Ừ mai tao lên Pleiku  
đêm cảm hơi đá ngày mù núi xanh  
uống say quên mộng quẩn quanh  
về nơi gió cát cũng đành cuộc chơi  
Ừ mai cẳng võ ngang trời  
ngóng thiên thu một cõi đời tịnh yên  
máu xương mãi chuyện ưu phiền  
còn đâu tiếng gọi cho em miệt mài  
Ừ mai sáng khoác lên vai  
Ngậm ngợ phố núi những ngày đao binh  
Chắc đâu rượu uống một mình  
Trong thân phiêu bạc nhục vinh nửa vời  
Ừ mai thương bóng trắng trời  
Chim quên vẫy mỗi cuối trời chiến tranh  
Uống đi mai hát quân hành  
Nghe trong hơi bốc long lanh mắt người..”

Tuổi trẻ , ngây thơ và bốc đồng. Tưởng rằng , mình như một hiệp sĩ thời xưa đi vào nơi gió cát. Thơ cũng nghênh ngang kiêu “ túy ngọa sa trường quân mạc tiểu, cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi” .Tuổi trẻ , ơi những giấc mơ của ngày chân không chắm đất cật chẳng đến giờ. Có phải là giấc mơ chung của những người lính trẻ chúng tôi...

Pleiku, một thành phố nhỏ heo hút ở cao nguyên, nhờ thơ và nhạc , đã thành một nơi chốn đầy thơ mộng. Thành phố ấy, có những tương phản kỳ lạ . Chiến tranh đã làm phố núi ấy có một bộ mặt, khi thì lãng mạn thơ mộng với những tà áo dài nữ sinh đi học buổi sớm mai nhưng cũng có lúc đầy nhục dục xác thịt . Con đường từ phố đến camp Holloway đầy những quán rượu và những cô gái phần son lòe loẹt. Và, thành phố cũng đầy những sắc lính. Những người từ mặt trận trở về, đốt tiền mua vội một đêm vui rồi sáng mai trở lại miền gió cát.

Những người lính đồn trú ở đây, ráng làm quen với cuộc sống ở vùng nắng bụi mưa sinh, trong một giây phút nào , cũng nao nao vì những tà áo trắng buổi sáng trong sương mù Pleiku, tìm

thấy một chút thơ mộng trong đời để làm kỷ niệm... Pleiku, những cuộc tình có thực đầy đông bão của những người lính và những cô gái giang hồ. Nhưng Pleiku cũng có những êm ái thánh thiện của tình học trò áo trắng và người lính dạn dày trong khói lửa. Pleiku có con đường đầy quán rượu cho lính G.I. viễn chinh nhưng cũng có con đường có hai hàng cây cao vút rợp bóng lá và những tà áo học trò tung bay theo nắng.

Người làm thơ, có lúc cũng cảm khái vì cái không gian, thời gian của thành phố ấy. Mưa cũng là cái mưa đặc biệt, mỗi mỗi hạt mưa như chứa đựng cả những nỗi niềm của tất cả những địa phương xa lạ thu góp về. Nắng cũng là cái nắng không phải của một nơi chốn nào khác, nó mang đến cái hanh hao khó chịu nhưng cũng trong màu nắng ấy lấp lánh những tình cảm thầm thì khó tả. Lạnh cũng chẳng phải là cái lạnh lẽo bình thường mà hình như cỏ cây, đường phố, núi non,... ở đây cũng se mình và chia sẻ chung vui buồn với con người. Trong giây phút hiếm có trong đời, cảm xúc đã làm ngôn ngữ tăng thêm lời cuốn và tạo nên ấn tượng. Nguyễn Bắc Sơn, một chứng nhân của cuộc chiến, làm thơ như một cách thể sống, đã coi công việc viết như một phần của đời người. Sống ở Pleiku và viết những bài thơ để gửi Pleiku. Thơ ông, có chút cảm khái ngậm ngùi của thời tao loạn nhưng cũng có những xúc động bình bằng của tâm tư lãng mạn hay đùa cợt với cuộc đời. Thơ, phảng phất vóc dáng một chàng cuồng sĩ...

Đọc bài thơ "Hoa Quỳ Vàng Lạnh Pleiku", tự nhiên tôi như người trở về thời gian ấy, không gian ấy. Trở về những ngày tuổi trẻ, của những giây phút bốc đồng coi mọi việc như cuộc đùa chơi. Cái lạnh, chưa hẳn là lạnh lẽo mùa đông, mà còn chứa đựng một chút nồng ấm nào đó của mùa hạ. Lạnh ở bên ngoài nhưng rần rần nóng hổi ở tim óc bên trong. Sương mù ban đêm trên đỉnh cao nhìn về phố buồn, tâm thức cũng ào ạt như sóng theo tầm nhìn vời vợi...

"Đứng trên núi thấy hàng đèn thị trấn  
Là thấy mình buốt lạnh mấy nghìn năm  
Vi đêm nay trời đất lạnh căm căm  
Nên chột nhớ chút lửa hồng bếp cũ  
Nên phải nhớ mất một người thiếu nữ  
Đã nhìn mình rất ấm một ngày xưa  
Dù mai sau ngày nắng tiếp ngày mưa  
nhưng vĩnh cửu chút mơ màng thuở đó..."

Tôi cũng đã sống ở Pleiku gần ba năm. Thời gian ấy trong hơn tổng số bảy năm ở lính của tôi chắc là đáng kể và đầy chật những điều đáng nhớ. Ngày đầu tiên khi từ Nha Trang xuống phi trường Cù Hanh là một ngày mưa u ám. Mưa sủi bọt trên mặt nhựa phi đạo và bầu trời nặng nề u ám màu mây đen. Gió ào ạt lồng lộng ngoài kia khiến cho tôi thấy mình quá nhỏ nhoi trong cái buồn mênh mang của đất trời. Lúc ấy, tôi thấy những câu thơ vẫn vơ trong óc của Kim Tuấn, Du Tử Lê, Vũ Hữu Định, Nguyễn Bắc Sơn,... Thơ tự nhiên thành một phần của một ngày, một tháng, một năm,... của riêng tôi. Thơ để quên đi hiện tại. Những giọt mưa quất vào mặt, buốt rát. Những ngọn gió thốc vào ngực. Nặng nề...

Đọc bài thơ dài của Nguyễn Bắc Sơn tôi chỉ thấy có hai câu nói về màu hoa quỳ vàng. Thế mà cái màu sắc hoa man dã ấy chỉ một nét thoáng qua nhưng lại gợi nhiều dư âm. Màu vàng, có khi là màu vàng lạnh, nhưng có khi là màu nóng chói chang của nắng...

"Phố núi kia ơi, một đời phố lạnh.  
Lạnh hoa vàng, núi đỏ, thác đèo cao."

Hoa quỳ vàng, một loài hoa nhỏ, cây tựa tựa giống như hoa cúc, tôi đã nhìn thấy miên man màu vàng khi trên phi cơ nhìn xuống. Màu vàng, mênh mang trên những ngọn đồi loang lổ màu xám của đá và màu đỏ của đất. Hoa quỳ, lẻ loi một cánh trên tay thú thực cũng chẳng hấp dẫn lắm nhưng nếu bạt ngàn dưới cánh phi cơ, rào rạt trong nắng trong gió sẽ trở thành một ấn tượng

khó quên cho cảm xúc. Ơi hoa quỳ , màu vàng không phải kiêu sa như màu hoàng cúc của áo tôn nữ mà có sự gần gũi với tà áo vàng của dân dã, của thiên nhiên. Hèn chi, cũng có nhiều nhà thơ vẫn vương với hoa quỳ vàng , như Nguyễn Xuân Thiệp, như Kim Tuấn ,...

Người thơ kể chuyện của mình, một câu chuyện có lẽ rất quen tai của những người lính thú. Cũng đi xuống , đi lên, cũng loay hoay bồn chồn như những chàng gà trống,..

“ Đồi lang bạt của một người lính thú  
Sáng hôm qua tôi là người thiếp ngủ  
Đi một mình lên xuống phố mù sương  
Phố núi kia ơi , phố có con đường  
Lên xuống dốc tìm không ra bạn hữu  
Không có bạn tôi làm sao uống rượu  
Tôi làm sao sống nổi một ngày đây  
Phố núi kia ơi , kẻ lạ đông đây  
Nhìn gã lính không khác gì gã lính...”.

Không có bạn tôi làm sao uống rượu. Tôi làm sao sống nổi một ngày đây. Nghe như một câu nói thường ngày, không có chất thơ mà sao nghe tràn đầy thi tứ. Chắc lúc ấy, sự cảm khái của người thơ đã lên cao độ, và, nỗi lạnh lùng thiên cổ như bám vào da vào thịt. Có nỗi nhớ mong, có niềm tiếc nuối. Người em, bây giờ lưu lạc ở đâu?

“... Tôi vận rủi làm một người lãng đãng  
ngó mong hoài khuất bóng của người em  
sáng hôm nay đời sống thật bình yên  
sao phố lại đuổi đi người yểu điệu  
vườn đá tảng bàn chân em huyền diệu  
in gót hồng lên lớp bụi đời tôi  
là từ khi tôi hạnh phúc rong chơi  
và quên lãng con thú mù phần nộ  
Ồi phố núi đêm nay là cỗ mộ  
Một hàng đèn sáng lạnh cõi bi hoang...”

Bài thơ thứ hai tôi đọc để nhớ Pleiku là của Nguyễn Xuân Thiệp , bài “ Pleiku, tháng ba 1974”. Ba mươi năm trôi qua, nhưng ngày tháng đó vẫn còn sinh động. Thơ, không ghi chép lại nhật ký ngày tháng mà sao đầy dấu vết của một quãng đời . Ngày ấy, lửa cháy đỏ. Ngày ấy, người thi sĩ kể chuyện một mình. Đâu cần ai hiểu , chỉ để nỗi niềm loang vào sương đêm thành nỗi nhớ mịt mùng.

“ cầm bút viết, tháng ba rực cháy  
hàng dầu cao trong bình minh  
cơn sốt của trái chín và cánh đồng  
trận gió hung trưa ngày ấy  
cầm bút viết , đồi hoa quỳ vàng  
tháng ba xuống khu rừng. Bóng quạ  
rung những nhánh cây màu tàn lửa  
tiếng thét hư không. Chiều rượt qua ngàn...”

Những hình ảnh đan vào nhau với những liên tưởng tiếp nối . Âm hình có khi như không liên quan nhau, chỉ là những nét phác sơ lược nhưng lại làm nổi bật được một không gian đầy biến động. Đồi hoa quỳ vàng, khu rừng, bóng quạ, nhánh cây màu tàn lửa, tất cả như chìm đắm trong nỗi bàng hoàng của thế thời. Cơn bão lửa dậy lên từ hoang vu:

“ tháng ba, chân trời chớp tia  
Những chuyến xe lên đường, cơn mưa chợt đến



Rào qua mái nhà, bàng hoàng . mưa ngưng bật  
Đêm. Những căn nhà gỗ sáng đèn.  
Tháng ba. Trên đồi vòng nở  
Tôi trở về thị trấn tháng ba  
Những sợi dây trời cắt đau trí nhớ  
Cườm tay em nhỏ máu hè xưa...”

Xa rồi những ngày thơ mộng. Gần lắm rồi những nỗi kinh hoàng. Cái linh cảm của một cuộc địa chấn là cái linh cảm chung của những người như những con chuột đang cuống cuống trong rọ. Thị trấn sẽ thành biển lửa , nay mai. Sẽ đầy những cuộc chia ly đầy nước mắt . Thảm họa xụp xuống, như cơn hồng thủy đến.

“... vò nát chiếc khăn . và đừng khóc  
chiều nay. Chớp bề mưa nguồn  
chia tay nhau. Sương phụ  
người đi râu bám bụi đường  
tháng ba. Em. Những căn nhà gỗ  
ánh đèn khuya . vết máu hè xưa  
đừng tiếc chiếc khăn tay ngày ấy  
sẽ bay trong lửa hoàng hôn  
tháng ba. Cơn giông rền mặt đất.”

Đọc xong hai bài thơ , tôi như người hụt hơi. Đòi sống, như một hơi khói nhẹ, loãng bay vào hư không. Tự nhiên, thấy lòng mình chùng xuống những kỷ niệm. Những bài thơ. Thuở đã xa. Ngày còn trẻ. Và hoa qui vàng, cái màu vàng loang sắc nắng của buổi nào , bây giờ có còn vương trên núi đồi không? Cái sắc màu hỏa hoàng trong những buổi chiều nhạt nắng ấy sao nhức nhối ký ức. Thị trấn ấy , như câu thơ Vũ hữu Định:

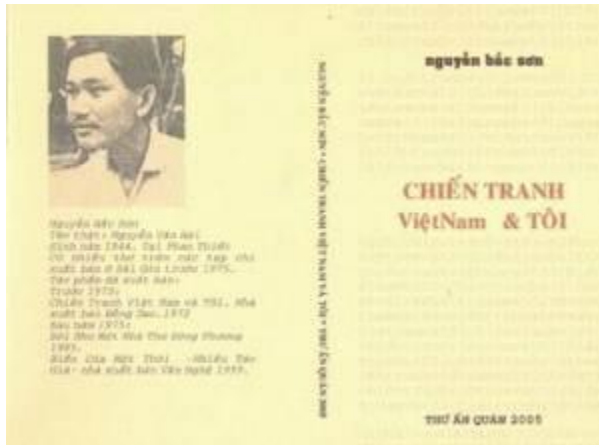
“ Phố núi cao phố núi trời gần  
phố xá không xa nên phố tình thân  
đi dăm phút đã về chốn cũ  
một buổi chiều nào lòng bỗng băng khuâng  
em Pleiku má đỏ môi hồng  
ở đây buổi chiều quanh năm mùa đông  
nên mắt em ướt và tóc em ướt  
da em mềm như mây chiều trong...”

Có khi em Pleiku chỉ al tưởng tượng. Thi sĩ đã làm thành một nhân dáng nữ tuyệt vời để tô điểm cho phố núi ấm áp hơn trong cái lạnh se se Tây Nguyên. Thơ như tháp cánh vút lên, để những hàng cây dầu hai bên con đường học trò vươn lên màu lá xanh hiên. Thành phố có em , là thành phố mà tình yêu đã làm một thứ trang sức cho đời lính thú biên trấn xa xôi.

May mà còn có niềm vui, ...Thơ về Pleiku thì nhiều , nhiều lắm. Kim Tuấn, Diên Nghị, Lê Bá Định, Lâm Hào Dũng,... đã trải lòng mình lên thành những rung động thật với nơi chốn mà mình đã qua hoặc gắn bó. Pleiku, nhắc đến nó để nhớ lại một thời lửa đạn.

Và , nếu có người sưu tập thành một tuyển tập có chủ đề về nơi chốn ấy, chắc sẽ có một quyển sách cả ngàn trang mới mong đầy đủ hết thơ văn của những người hoài vương vấn với mưa sinh nắng bụi cao nguyên...

## Chiến tranh Việt Nam và tôi



Lòng suối cạn phơi một bãi đá cuội  
Rừng giập rừng gió thổi cỏ lông măng  
Đàn quân anh đi những bóng cạp vắn  
Gân mắt đỏ lạnh như tiền sắc mặt  
Bốn chuyến di hành một ngày mệt ngất  
Dừng chân nơi đây nói chuyện tiểu lâm chơi  
Hãy tựa gốc cây hãy ngắm mây trời ...  
Hãy tưởng tượng mình đang đi picnic  
Kẻ thù ta ơi các ngài du kích  
Hãy tránh xa ra đừng chơi bắn nheo  
Hãy tránh xa ra ta xin tí điều  
Lúc này đây ta không thèm đánh giặc  
Thèm uống chai bia thèm châm điếu thuốc  
Thèm ngọt ngào giọng hát em chim xanh  
Kẻ thù ta ơi những đũa xâm mình  
Ăn muối đá mà điên say chiến đấu  
Ta vốn hiền khô ta là lính cậu  
Đi hành quân rệu để vẫn mang theo  
Mang trong đầu những ý nghĩ trong veo  
Xem cuộc chiến như tai trời ách nước  
Ta bắn trúng người vì người bạc phước  
Vì căn phần người xui khiến đó thôi  
Chiến tranh này cũng chỉ một trò chơi  
Suy nghĩ làm chi cho lao tâm khổ trí  
Lũ chúng ta sống một đời vô vị  
Nên chọn rừng sâu núi cả đánh nhau  
Mượn trời đất làm nơi đốt hỏa châu  
Những cột khói giả rừng thiêng uốn khúc  
Mang bom đạn chơi trò chơi pháo tết  
Và máu xương làm phân bón rừng hoang

(1962)

## Nguyễn Bắc Sơn và tiếng thơ bi hài Nguyễn Lệ Uyên

*“Chiến tranh này cũng chỉ một trò chơi  
Suy nghĩ làm gì lao tâm khổ trí  
Lũ chúng ta sống một đời vô vị  
Nên chọn rừng sâu núi cả đánh nhau”*  
(NBS)

Khoảng cuối thập niên 60, đầu thập niên 70, giữa những người làm thơ tự do “làm dáng”, những người làm thơ tranh đấu theo kiểu “hiện thực nửa mùa, khẩu hiệu”, bỗng xuất hiện lẻ loi một khuôn mặt mới toanh có phong cách thơ ngang tàng, khẩu khí, khinh khoái đúng với chất hiện thực phơi bày nhan nhản trong cuộc sống khốn đốn thời bấy giờ, rất không giống ai. Đó là trường hợp Nguyễn Bắc Sơn.

Người thọc chân vào làng thơ như một kẻ “du côn chữ nghĩa”, một hành giả rong chơi dọc ngang trong trận đồ bát quái giữa thánh thiện và tội lỗi, giữa hạnh phúc và khổ đau, giữa đạo và phi đạo, giữa tốt và xấu; để cuối cùng ngêu ngao một câu hát rong: *kẻ làm thơ đôi khi biến thành du đãng / hoặc nhà tu theo khí hậu từng mùa*. Sự thọc chân bất ngờ của Sơn cũng tỉ như bút sọt lông gà ngoáy vào lỗ tai kẻ khác, gây cảm giác nhột nhạt vừa khó chịu, vừa thích thú.

27 bài thơ phơi trải trong Chiến Tranh Việt Nam & Tôi đã được đón nhận (thời đó) bằng những thái độ khác nhau: Các nhà làm chính trị và đạo đức giả cày gọt thơ Nguyễn Bắc Sơn là “con sâu bệnh hoạn”, là “phản chiến, khiếp nhục”, các em tiểu thư khuê các vừa nhắm mắt vừa đọc, vừa thè lưỡi rứt đầu vừa rung bần bật những khoái cảm sùng nức. Và chỉ có những kẻ bị xô đẩy vào chốn “du côn, du đãng” mới đồng cảm được tiếng thơ bi hài lòng lộng bão cát, chói chang lửa đỏ và dầm dề mưa lũ. Sự đồng cảm đồng điệu đồng tình của những con người cùng một thế hệ đang phơi lưng nướng trui trên lò than hồng rực đỏ, khét lẹt để tập làm *Thảo Khẩu*:  
*Vì sao ta đến đây hò hét  
Học trò bẻ bút tập mang gươm  
Tập uống máu người thay uống nước  
Múa may theo lịch sử điên cuồng.*

Những tra khảo tâm óc dường như chưa hề có câu trả lời, không thể trả lời nổi, để cuối cùng phó mặc mọi sự đẩy đưa. Mặc kệ tất. Thăng nào giương cao ngọn cờ cứu giương, đưa nào hò hét cứu hò hét, cứu xông tới và trốn chạy, xông tới và ngã xuống, chiến thắng và bại trận. Tất cả đan chéo vào nhau như đường gươm ma thuật của phái Bạch Mi. Riêng ta bỏ tuốt cái phía trước và phía sau, bỏ cái quyền uy và khuất phục để làm một kẻ lãng đãng khói sương trong khói lửa mịt mùng, kinh lợm:

*Bốn chuyến di hành một ngày một ngát  
Dừng quân đây nói chuyện tiếu lâm chơi  
Hãy tựa gốc cây hãy ngắm mây trôi  
Hãy tưởng tượng mình đang đi picnic  
Kẻ thù ơi các ngài du kích  
Hãy tránh xa ra đừng chơi bắn nheo*

Không lạ, không xa mà cũng chẳng nhọc nhằn lý giải theo phép biện chứng khi mà giường máy xay thịt cứ nghiền nát từng cánh tay, bàn chân, thân thể con người. Những công dân, những đồng bào, họ không bao giờ muốn thân xác mình biến thành món thịt băm; họ đâu muốn bắn giết nhau. Chỉ có các ngài chính trị lợi dụng sự cả tin, phều ra chút nước bọt để tranh giành

quyền lợi cá nhân theo mộng tranh bá đồ vương, nên “lúc này đây ta không thèm đánh giặc”.  
Ta “không thèm đánh giặc” bởi trong đầu óc ta luôn nghĩ :

*Xem cuộc chiến như tai trời ách nước  
Ta bắn trúng người vì người bạc phước  
Vi căn phận người xuôi khiến đó thôi  
Chiến tranh này cũng chỉ một trò chơi*

Đến nỗi nhà văn Võ Phiến phải thốt lên: “Bên kia là: “những đứa điên say”; bên này là “ta” coi đánh giặc như trò chơi. Hoàn cảnh phải chăng đã xui có cái bất cần này để quân bình lại cái quá đáng kia. Óc hài hước bên này để hiểu chính óc mộng tưởng bên kia? (Võ Phiến, Chúng Ta Qua Cách Viết, NXB Giao Điểm, SG 1972).

Từ một thái độ rạch ròi như vậy, nên trong cuộc hành quân, dưới con mắt nhà thơ “du côn” là chuyện vặt, không phải của bản thân mình nên kêu các “ngài du kích” đứng xê ra, đừng có bắn nheo để ta “*đừng quân nơi đây nói chuyện tiếu lâm chơi*”. Cũng vì chiến tranh là thứ “*tai trời ách nước*”, thân phận ta như cánh bèo dạt lên bãi bùn khô thì sống chết cũng là chuyện vặt:

*Mai ta đụng trận ta còn sống  
Về đến sông Mao phá phách chơi  
Chia sớt nổi sâu cùng gái điếm  
Đốt tiền mua vợ một ngày vui.*

Chất bi thảm trong Mật Khu Lê Hồng Phong một lần nữa lật tung ra bề trái thú hoắc của câu nói thời thượng từ cửa miệng các nhà đạo đức giả nhân “to be or not to be” trong hoàn cảnh này như cái tát của một cô gái điếm vào mặt những tên chính trị ma đầu, ma cô!

*Người sống sót nâng ly mời kẻ khuất  
Lại gán đây trên bãi cỏ bờ sông  
Soi mặt mình trong dòng nước xanh trong  
Để nhìn thấy hình bản lai diện mục  
Cởi áo trận và hoa mai ném tuốt  
Xin giã từ đời vũ khí, huy chương  
Xin trở về như một kẻ hoàn lương  
Xin vút hết xin bắt đầu lại hết  
(Tiệc tẩy trần của người sống sót)*

Nói theo cách nói của Cao Huy Khanh lúc chúng tôi nằm chung ĐĐ 31 trường Võ Bị Thủ Đức thì, cuộc chiến tranh này dưới con mắt của Nguyễn Bắc Sơn là “cuộc nhàn du vào con đường huyết tận, là sự nghêu ngao trên chiếc giá treo cổ hận thù”, mà Sơn thì như một con sóc trước bờ vực sống và chết, luôn cười ha hả, sượng điên một nỗi buồn tênh vô cùng thênh thạng, ngán ngát những hương thơm của hoa cỏ, nắng ấm, suối trong ... và chung quanh là mã tấu, lưỡi lê, bom đạn!

Có lẽ vì thế mà phong thái kinh bạc cứ mỗi lúc mỗi đậm đà hương bưởi hương cau:

*Khi tao đi lấy khẩu phần  
Mày đi mua rượu để Nùng cho tao  
Chúng mình nhậu để trừ hao  
Bảy ngày sắp đến nghêu ngao trong rừng  
Mùa này gió núi mưa bùng  
Trong lòng thiếu rượu anh hùng nhát gan  
Mùa này gió bãi mưa ngàn  
Trong lòng thiếu rượu hoang mang nhớ nhà  
Những thằng lính trẻ hào hoa  
Lưu đày trong cõi rừng già núi xanh*

*Lao mình vào cuộc phân tranh  
Tiếc thương xương máu sinh thành được ư  
(Một tiếng đồng hồ trước khi lên đường hành quân)*

Suốt đọc Chiến Tranh Việt Nam & Tôi, tôi cố tìm chất anh hùng ca kiểu Homère với những Odysseé, Iliat ... nhưng chỉ toàn những bi hài đan xen vào nhau bằng những tiếng cười vui cứa nát trái tim:

*Mày gửi một chân ngoài trận mạc  
Mang về cho mẹ một bàn chân  
Mẹ già khóc đến mù hai mắt  
Đòi tàn trong lứa tuổi thanh xuân  
(Căn bệnh thời chiến)*

Cỗ máy băm thịt khổng lồ kia đã biến đổi nhân cách con người một cách tàn tệ nhất, để mọi người ai cũng có thể nhận ra, nhưng Nguyễn Bắc Sơn hơn mọi người là dám thốt thành lời, mà lại là lời thơ khô hài như một lưỡi dao nhọn hoắt:

*Ngày trước mày hiền như cục đất  
Giờ mở miệng ra là chửi tục  
Hà hà ra thế con nhà binh  
Ngôn ngữ thơm tho như mùi cứt  
Ngày trước mày định đi tu tiên  
Giờ lính tu bi-đông ừng ực  
(...)  
Giờ tối nằm mơ chỉ thấy tiền  
Nhân nghĩa gì gì quên tuốt luốt  
(Bài hát khổ nhục)*

Con người bước vào rồi rồi may mắn bước ra khỏi guồng máy chiến tranh cuối cùng chỉ là “như rượu còn ly cạn”, là “kiếp ngựa què”. Trong Chiến Tranh Việt Nam & Tôi, còn có một Nguyễn Bắc Sơn thứ hai ngoài chất du đãng phóng khoáng, ngoài chất du côn khinh bạc, ngoài chất du kê bi hài. Đó là một Nguyễn Bắc Sơn từng trải, bay bổng lên cao và chui sâu dưới tối, căng mắt, căng tai mở toạc trái tim và tâm hồn để đắm chìm trong dòng triết học phương Đông trầm mặc, như chính anh đã tự vẽ chân dung mình:

*Trên trái đất có rừng già núi non cùng biển sông  
Trong Nguyễn Bắc Sơn có kẻ làm thơ  
Kẻ làm thơ đôi khi biến thành du đãng  
Hoặc nhà tu theo khí hậu từng mùa  
(Chân dung Nguyễn Bắc Sơn)*

Anh đứng giữa hai thái cực cuộc đời, chiêm vọng nó, hít thở, hoà tan như thể một trưa hè tắm sông và khi bước lên bờ, anh chính là Nguyễn Bắc Sơn chứ không là con người nào khác, mới toanh, mát mẻ:

*Trong đáy giếng nhà tôi  
Sống một con cá tràu (tràu?) già  
Những đêm trăng  
Dường như y không sao ngủ được  
Y bì bõm  
Chơi đùa cùng ánh trăng, khí hàn và nước  
Tôi ngồi bên thành giếng  
Im lìm chiêm ngưỡng y.*

Nói về Nguyễn Bắc Sơn và thơ Nguyễn Bắc Sơn thì còn muôn trùng điều để nói, để chọc xẻ và ngắm nhìn, để phanh thây và quàng vai. Công việc đó xin mượn lời các cụ nhà văn đã từng nói, viết về anh: “Phong thái ngang tàng mà khinh khoái, chết thì thôi, còn sống thì còn vui. Chẳng những trước khi đưng trận một ngày, mà trước khi hành quân một giờ, Nguyễn Bắc Sơn cũng thản nhiên “khơi khơi chấp hết” (...) Chiến tranh đối với họ đã trở thành chuyện cơm bữa, không còn lý do gì để đại ngôn, lớn lối nữa”. (Võ Phiến, Bách Khoa số xuân Canh Tuất)

“... Đọc thơ Nguyễn Bắc Sơn tôi có liên tưởng đến tiếng thơ Quang Dũng trong bài “Tây Tiến”, chỉ khác thơ Quang Dũng là kết tinh của một hoàn cảnh bi hùng, còn thơ Nguyễn Bắc Sơn là kết tinh một hoàn cảnh bi hài”. (Doãn Quốc Sỹ, Văn số 185 ngày 1.9.1971)

“... Có cái ngang tàng đượm màu sắc Lão Trang, đánh giặc không cần lý tưởng mà vẫn đánh, coi cuộc chiến như trò chơi, thương xót kẻ thù như ruột thịt”. (Chu Tử, tuần báo Đồi số 9 tháng 11.1969) - “Mấy bài viết về chiến tranh có cái hào sảng, bi đát của tướng Trần Quang Dũng. Bài “chân dung Nguyễn Bắc Sơn” thật hay. Đọc được một bài thơ hay thấy sung sướng cả ngày”. (Viên Linh, thư riêng ngày 27.11.1969)

Các bạn độc giả không tin ư? Cứ bỏ tiền ra mua tập Chiến Tranh Việt Nam & Tôi (do Phạm Văn Nhân và Trần Hoài Thư sắp xếp, tái bản). Nói như Viên Linh thì với 27 bài thơ của Sơn các bạn sẽ sướng cả tháng, cả năm. Nếu chưa tin, tôi chép lại nguyên văn mấy dòng trên đầu sách để giới thiệu tập thơ này (do Ngô Nguyên Nghiễm phóng bút) khi xuất bản lần đầu 1971: “Tập thơ hát lên tiếng hát lòng lộng bi tráng của một người tham dự chiến tranh Việt Nam, một thiên sư bụi đời, một gã du đãng trầm mặc. Những bài thơ xa như tiền chiến, xưa như Đường thi, nhưng kỳ lạ thay, mới tinh và gần gũi như sáng hôm nay...”

*Một đoạn phỏng vấn tưởng tượng nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn:*

Ng~: Ông làm thơ từ hồi nào vậy?

NBS: Tôi không làm thơ. Tôi chỉ gồng gánh thơ đi chơi.

Ng~: Gánh thơ vào chiến trường, hậu cứ, nhà thổ...?

NBS: Chỗ nào tới được thì ta cứ đi.

Ng~: Ông gánh cả rượu đế Nùng và mấy chục chai bia theo khi hành quân.

NBS: Bốn chục chai đồ bỏ.

Ng~: Gan vậy sao khi “Qua cầu sông Lũy nhìn quanh quất / Nước đổ cầu đen chột nhớ nhà”?

NBS: Ô cũng lạ thiệt. Đôi khi tôi cũng tự hỏi: “Sắt đá ở sao lại nhớ nhà”. Cái đó mới kỳ.

Ng~: Không kỳ sao được khi “Tướng giỏi cầm quân trăm trận thắng / Còn ngại hành quân động Thái An”? Động Thái An nay còn không?

NBS: Còn mất, mất còn; Có không, không có.

Ng~: Thật tội nghiệp cho các cô gái ở miền Bắc, nơi “có nhiều nhà điếm và nhiều trại lính”

NBS: Bởi vậy nên tôi phải “Gửi tâm hồn vào những đám mây bay / Đi tranh luận cùng thánh hiền thiên cổ”

Ng~: Đó là chuyện hồi xưa, cũ mèm, trên ba mươi năm rồi. Còn giờ thì sao?

NBS: Giờ?

Ng~: Ủ, giờ?

NBS: Buổi sáng mang tiền đi hót tóc

Vô tình ngang một quán cà phê

Giang hồ hảo hán dẫm thẳng bạn

Mãi mê tán dóc chẳng cho về.

Ng~: Bấy nhiêu đó?

NBS: Ông móc trong đáy thùng thử coi.

Ng~: Tôi lượm quanh hồ Than Thở và hồ Xuân Hương, để tôi đọc cho ông nghe.

Về đâu đâu cũng là đâu đó  
Đâu cũng đều hiu đất Hán Hồ  
Hớt tóc cạo râu là chuyện nhỏ  
Ba ngàn thế giới cũng chưa to  
Tháng Giêng ngồi quán, quán thu phong  
Gió nhận môn quan thổi chạnh lòng  
Chuyện cũ nghe đau lòng tứ xứ  
Thương Kiều Phong, nhớ tiếc Kiều Phong  
Tháng Giêng có kẻ đi tìm cúc  
Nhưng cõi đời đâu có Cúc Hoa  
Thấy đám phù bình trên mặt nước  
Biết mình đi lộn nẻo bao la  
Lạng quạng ra bờ sông ngó nước  
Trên bờ dưới nước gặp ông câu  
Ta câu con đú người con đên  
Chung một tâm hồn tất gặp nhau  
Ghé thăm ông bạn trồng cây thuốc  
Mời nhau một chén rượu trường sinh  
Bát cơm tân khổ trong tù ngục  
Câu chuyện năm năm khiến giật mình  
Khi gã yếu ly đâm khảm kiệt  
Là đâm trúng phải trái tim mình  
Sông Mương Mán không dung hào kiệt  
Muôn đời bóng núi đứng chông chênh  
Nằm ngủ dưới cây nghìn cánh hạc  
Dường như mặt đất tiết mùi hương  
Ngủ thẳng một lều chiều mới dậy  
Dường như mình cũng mộng hoàn lương  
Dường như đứa trẻ nghìn năm trước  
Bây giờ đây vẫn trẻ trong ta  
Khi về râu tóc còn nguyên vẹn  
Một ngày loáng thoáng một ngày qua.

*NBS: Mẹ kiếp, thơ thẳng nào mà thơm như cứt!?*

*Ng~: Hình như đó là thơ của Nguyễn Bắc Sơn.*

*NBS: Hấn là thẳng nào vậy?*

*Ng~: Nghe nói hấn là một tên bụi đời thượng hạng ngoại hạng.*

*NBS: Gã láo thật.*

*Ng~: Vâng, láo. Ông còn gì để nói với độc giả không?*

*NBS: Ông nhắc dùm các cô gái nhà lành, những thẳng làm chính trị, những thẳng đạo đức giả chớ có đọc loại thơ trong thùng mùng cảo nia trên đường bụi bặm.*

*Ng~: Cảm ơn ông.*

*NBS: Không cần!*

*Xứ Bàn Chải, tháng 6/05*

*(Qua trích dẫn của Nguyễn Lệ Uyên với Võ Phiến về tác giả  
xin xem bài viết Nguyễn Bắc Sơn của Võ Phiến phần kế tiếp)*

## Nguyễn Bắc Sơn Võ Phiến

Hồi cuốn *Chúng ta qua cách viết* xuất bản được ít lâu, Doãn Quốc Sỹ đi tu nghiệp ở Mỹ về, đọc sách ấy, gặp một đoạn thơ của Nguyễn Bắc Sơn, lấy làm thích ý. Một hôm gặp nhau ở toà soạn *Bách Khoa*, ông bảo tôi đại khái: “*Mới ra khỏi nước vài năm, trở về đã thấy xuất hiện những tài năng mới rất độc đáo. Muốn tìm đọc thêm Nguyễn Bắc Sơn, tìm đâu?*”. Tôi lúng túng. Thú thật, bấy giờ tôi chỉ ngẫu nhiên gặp được mấy bài thơ Nguyễn Bắc Sơn trên tạp chí *Khởi Hành*. Chính mình cũng muốn đọc thêm, và cũng không biết tìm đâu. Có nghe nói *Chiến tranh Việt Nam và tôi đã xuất bản*, nhưng ở các hiệu sách quen không thấy bày.

Tôi đồng ý với ông Doãn. Gì chứ độc đáo thì Nguyễn Bắc Sơn quả độc đáo. Trong lúc chống cộng được nêu làm quốc sách, chống cộng là cái lẽ tồn tại của nước Cộng hòa Việt Nam, trong lúc xung quanh ông thiên hạ trịnh trọng nói về chính nghĩa về lý tưởng, người chết chạt đất vì chống cộng, kẻ sống thân tàn ma dại vì chống cộng, thế giới náo động cả lên vì chống cộng, trong lúc ấy ông là lính đang làm nhiệm vụ chống cộng bằng cây súng, ông lại oang oang: “*Chiến tranh này cũng chỉ một trò chơi  
Suy nghĩ làm gì lao tâm khổ trí  
Lũ chúng ta sống một đời vô vị  
Nên chọn rừng sâu núi cả đánh nhau.*”

Thái độ một quân nhân thời chiến như ông, nó khác thường không những vào thời điểm cuối 60 đầu 70, mà vào bất cứ thời nào. Có thể bảo chiến tranh là cái cũ rích, đã có tự ngàn xưa; chán ghét chiến tranh là thái độ cũng cũ cũng xưa không kém. Ở Nguyễn Bắc Sơn chỉ có cái ngông nghênh ngang tàng là mới. - Một chút ngang tàng thôi cũng có sức thu hút người đời dữ vậy sao? “*Một chút ngang tàng thôi*”, nói thế là một cố tình gần như mạ lỵ đối với nhà thi sĩ của chúng ta đấy nhé. Thử kiểm điểm xem, trong thi ca khắp nơi bạn bắt gặp được bao nhiêu trường hợp sáng tác như thế của một người đang sống trong vòng quân kỷ? bạn sưu tầm được mấy tác phẩm văn chương rẻ rúng quốc sách một cách khơi khơi giữa thời chiến như thế?

Ấy là về chuyện ngông ngang. Còn liên quan đến sức thu hút, sau này tôi có nghe Hà Thúc Sinh thuật lại một giai thoại. Năm 1971 nhà xuất bản Đồng Dao mang thi phẩm *Chiến tranh Việt Nam và tôi* của Nguyễn Bắc Sơn nộp dự tranh giải thưởng Văn học Nghệ thuật Toàn quốc. Thi phẩm không được chọn. Ông Chu Tử nổi dóa, nặng lời với tiểu ban Thơ của Hội đồng Tuyển trạch giải Văn học Nghệ thuật, và dọa sẽ tặng cho Nguyễn Bắc Sơn một giải thưởng của Ao Thả Vịt, còn to hơn giải của tổng thống!

Chu Tử, ai cũng biết ông không hề ám ớ về thái độ đối với cộng sản, không hề xem cuộc chiến tranh này là một trò chơi. Ấy vậy mà ông vẫn bênh vực tập thơ của Nguyễn Bắc Sơn. Thu hút là phải chứ. Để gì gặp được những câu giản dị mà thấm thía như những câu của người lính Nguyễn Bắc Sơn viết trong các cuộc hành quân:

“*Đêm nằm ngủ võng trên đồi cát  
Nghe súng rừng xa nổ cắc cù  
Chợt thấy trong lòng mình bát ngát  
Nỗi buồn sương khói của mùa thu...  
(...) Linh hồn ta sẽ thành đom đóm  
Vờ vẩn trong rừng động Thái An  
Miền bắc sương mù giăng bốn quận  
Che mưa giùm những nắm xương tàn.*”  
(*Mật Khu Lê Hồng Phong*)



hay:

*"Buổi chiều uống nước giếng Ma Hý  
Thằng Xuân bắn chết thằng Mang Khinh  
Hỡi ơi sống chết là mưa nắng  
Gió tối mưa đêm chó lạnh mình."  
(Thảo Khấu)*

Không phải chỉ ngông nga ngông nghênh chạt đường mà đủ làm thiên hạ mê say. Trong cái nghênh ngang phải có gì đẹp đẽ, sau vẻ nghênh ngang phải thấp thoáng một tâm hồn phong phú, những xúc cảm tinh tế, chân thành, những lời lẽ đầy duyên dáng v.v... Có thể may ra mới...Nguyễn Bắc Sơn không phải lúc nào cũng được như vậy. Thỉnh thoảng ông có những bài tạp luận, viết bằng tản văn. Ôi, văn với chương! Ông viết: *"Trong đời tôi, tôi đã đọc thật nhiều sách. Nếu chắt tất cả những quyển sách ấy lại, chúng sẽ biến thành một ngọn núi đủ nặng để đè chết người đọc. Vì đọc nhiều sách văn chương, tư tưởng Tây phương nên tôi chỉ nói riêng về hai loại ấy. Tôi hối hận đã đọc triết Tây. Hồi xưa tôi đã cặm cụi đọc các bản dịch, cũng như cách đây hai năm tôi đã cặm cụi đọc nguyên tác các tác phẩm của các triết gia cổ điển và thời danh."* ("Đi một vòng thành phố, nhìn lại nền văn minh thị trấn", *Khởi Hành*, số 78) v.v...

Những khi ông đọc hàng núi sách, ông nhìn lại cả một nền văn minh, ông đọc văn ông đọc triết, đọc tiếng nước nọ nước kia, đọc sách xưa sách nay, sách Đông sách Tây v.v..., ông huênh hoang lồ bịch không ai mê nổi, không gì cứu vãn nổi. Cho hay tự nó cái ngông nghênh không hấp dẫn. Chính cách thể biểu hiện cái nghênh ngang ấy mới có thể hấp dẫn. Ở Nguyễn Bắc Sơn cái cách thể riêng của ông được biểu hiện đẹp nhất trong các bài thơ. Thì đấy. Cũng là đại ngôn cả, nhưng khi ông Nguyễn Đại Lãn nằm chờ sung rụng thì trông ngộ nghĩnh, hay ra phết, mà khi ông ịch trình cái núi sách của mình ra thì có đẹp đâu. Mặc dù tự nó cái việc chờ sung rụng không có gì hay hơn phải hơn việc đọc sách. Thành thử, người đọc thơ bày tỏ sự mến mộ ra đây là đối với cái phong cách, chứ không phải đối với quan điểm, tư tưởng người thơ.

Vừa rồi, một hôm ngồi ở Bolsa lật tờ nhật báo, bỗng dưng gặp một bài thơ lý thú. Sách này viết về thời kỳ 1954-75, ở phần thơ trích tuyển không thể đưa bài này vào, vậy xin chép lại ngay đây, chúng ta cùng xem để tiện tiếp tục câu chuyện:

Một ngày nhàn rỗi

*"Buổi sáng mang tiền đi hót tóc  
Vô tình ngang một quán cà-phê  
Giang hồ hảo hán dăm thằng bạn  
Mãi mê tán dóc chẳng cho về.*

*Về đâu, đâu cũng là đâu đó  
Đâu cũng đi hùi đất Hán Hồ  
Hót tóc cạo râu là chuyện nhỏ  
Ba nghìn thế giới cũng chưa to.*

*Tháng giêng ngồi quán quán thu phong  
Gió Nhạn Môn quan thổi chạnh lòng  
Chuyện cũ nghe đau hồn tứ xứ  
Thương Kiều Phong, nhớ tiếc Kiều Phong.*

Bày ra một ván cờ thiên cổ  
Thua trận nhà người cứ trả tiền  
Mẹ nó, tiền ta đi hót tóc  
Gặp ngày xúi quẩy thua như điên.

Tóc ơi người cứ tha hồ mọc  
Xanh tốt như mùa xuân thảo nguyên  
Từ Hải nhờ râu nên mới quạo  
Thua cờ tờ bóng đẹp trai thêm.

Lạng quạng ra bờ sông ngó nước  
Trên trời dưới đất gặp ông câu  
Ta câu con đú, người câu đèn  
Chung một tâm hồn tất gặp nhau.

Khi gã Yêu Ly đâm Khánh Kỳ  
Là đâm chảy máu trái tim mình  
Sông Mường Mán không dung hào kiệt  
Muôn đời bóng núi đứng chênh vênh.

Tháng giêng có kẻ đi tìm cúc  
Nhưng cõi đời không có Cúc Hoa  
Thấy đám phù bình trên mặt nước  
Biết mình đi lộn nẻo bao la.

Những khuôn mặt những người xuân nữ  
Phiêu bồng vĩnh cửu lẫn phù du  
Yêu rất khó vô tình cũng khó  
Khách đa tình sợ nhất mùa thu.

Ghé thăm ông bạn trồng cây thuốc  
Mời nhau một chén rượu trường sinh  
Bát cơm tân khổ mười năm ấy  
Câu chuyện năm năm khiến giật mình.

Nằm dưới gốc cây nghìn cánh bạc  
Dường như mặt đất tiết mùi hương  
Ngủ thẳng một lèo nay mới dậy  
Dường như mình cũng mộng hoàng lương.

Dường như đưa trẻ nghìn năm trước  
Bây giờ đây vẫn trẻ trong ta  
Khi về râu tóc còn nguyên vẹn  
Một ngày loáng thoáng một ngày qua.”

Tôi thầm nghĩ: “Ơ kìa, mình ra khỏi nước vài chục năm, hóa ra trong nước xuất hiện những tài năng mới lúc nào không hay, như ông này: độc đáo quá.” Xem lại cái tên tác giả ký dưới bài thơ. Hóa ra không ai khác hơn là ông Nguyễn Bắc Sơn của chúng ta.

Thảo nào! cũng cái ngông nghênh ấy. Và cũng chỉ "một chút" ấy thôi, đủ độc đáo chán. Ngày trước, trong chiến tranh ông kể chuyện chơi trò nổ súng các cù rất độc đáo; ngày nay hòa bình,

thiên hạ quanh ông từ lãnh đạo các cấp đến vô sản bản cổ cốt cán đều hót hơ hót hải lãn xả vào cuộc giành giật đồng tiền, hăng say như điên, thì ông nói chuyện tán dóc, chuyện hót tóc cạo râu, chuyện lai rai, ngủ nghê, cứ tỉnh bơ: lại rất độc đáo.

Thành thử giữa ông Nguyễn Bắc Sơn trong chiến tranh và ông Nguyễn Bắc Sơn sau chiến tranh vẫn có một chỗ nhất trí. Tuy hai mà một. Do hoàn cảnh khác nhau nên đề tài câu chuyện khác nhau; nhưng phong thái vẫn một thôi. Phong thái ấy khiến cho thời chiến ông thành kẻ phản chiến, thời bình ông thành kẻ phản lao động. Thực ra thơ ông phát biểu về một thái độ sống, không phải chỉ là một thái độ đánh nhau hay một thái độ làm lụng. Sống là nhẹ, không phải chỉ riêng đánh nhau là giỡn, là nhẹ. Đòi là nhẹ, không phải chỉ có giặc là nhẹ. Đòi không có nghĩa phải quấy, không phải chỉ chiến tranh không phải quấy. Một khi đòi đã không có nghĩa, thì mọi hoạt động ở đòi (kể cả chiến tranh) đều vô nghĩa. Hoặc giả nó có được trao cho ý nghĩa gì thì ông cũng không lý đến. *"Hót tóc cạo râu là chuyện nhỏ"*; bắn nhau các cụp lờ có trúng đạn ngã ngựa chết tươi cũng là chuyện nhỏ thôi.

Bạn kêu: *"Thái độ như thế là sai, là láo. Ít nhất là lếu láo. Ai cũng nghĩ thế thì đánh đá thế nào được. Thua là phải, mất Miền Nam là phải. Ai cũng nhác nhớn thế thì kinh tế lụn bại là phải v.v... Ôi Trời, thơ với thần!"*. Bạn tha hồ quát tháo, tôi không dám xen vào bênh vực Nguyễn Bắc Sơn câu nào. Sai hay đúng, chuyện của ông ta, ông ta rần chịu. Duy tôi xin bạn bớt đi ba chữ cuối cùng: *"Thơ với thần."*. Thơ ấy quả hay.

Doãn Quốc Sỹ với Chu Tử đều là những người chống độc tài cộng sản quyết liệt. Các ông đều bảo thơ ấy hay.

Và đó là chỗ làm cho Miền Nam bấy giờ đáng sống. Không ai có thể bảo Miền Bắc không phải địa linh nên không sản sinh nổi một nhân kiệt cỡ Nguyễn Bắc Sơn, không thể bảo ở đất Bắc không có cái hào khí sánh kịp Nguyễn Bắc Sơn. Đâu phải vậy. Chẳng qua thời bấy giờ ở Miền Bắc chế độ không dung túng một Nguyễn Bắc Sơn. Miền Nam các quan niệm nhân sinh và chính trị khác nhau vẫn chịu đựng được nhau. Trong văn giới, có những bạn bè cảm nghĩ khác hẳn ta, viết thì nhất định không thể viết giống ta, nhưng ta viết hay họ vẫn công nhiên tán thưởng. Và ngay cả chế độ, ngay cả cơ quan kiểm duyệt mà chúng ta từng nặng lời mắng mỏ, bây giờ thỉnh thoảng quay lại vẫn bắt gặp được những trường hợp nó tỏ ra... biết điều.

Tình đời như thế, chế độ như thế, khiến cho ngay cả trong thời chiến tranh thơ văn Miền Nam vẫn cứ đa dạng, con người Miền Nam vẫn phát huy được cá tính mình. Cuộc sống như thế đâu tới nổi tẻ mà ông Nguyễn vội kêu *"Lũ chúng ta sống một đời vô vị"*? Nếu phải sống giữa một xã hội bị lãnh đạo chặt chẽ, ngày ngày đọc hàng núi sách của một nền văn học nhất loạt quàng khăn đỏ, cái vô vị ấy đến phải giậm chân mà khóc thét lên thôi.

1 - 1994

(*Văn học Miền Nam, Thơ, trang 2927, nxb Văn Nghệ, 1999*)



\*\*\*

### Phụ đính :

Nguyễn Bắc Sơn

### Chiến tranh Việt Nam và Tôi

Nguồn: In lần đầu tại nhà xuất bản Đồng Dao, Sài Gòn, 1972.  
Bản đăng trên talawas với sự đồng ý của tác giả

### Một tiếng đồng hồ trước khi lên đường hành quân

Khi tao đi lấy khẩu phần  
Mày đi mua rượu để Nùng cho tao  
Chúng mình nhậu để trừ hao  
Bảy ngày sắp đến nghêu ngao trong rừng  
Mùa này gió núi mưa bưng  
Trong lòng thiếu rượu anh hùng nhát gan  
Mùa này gió bão mưa ngàn  
Trong lòng thiếu rượu hoang mang nhớ nhà  
Những thằng lính trẻ hào hoa  
Lưu đày trong cối rừng già núi xanh  
Lao mình vào chốn phân tranh  
Tiếc thương xương máu sinh thành được ư

### Thảo khấu

Buổi sáng xuất quân về phương Bắc  
Âm thầm sương sớm toán quân ma  
Qua cầu Sông Lũy nhìn quanh quát  
Nước đổ cầu đen chợt nhớ nhà

Nước reo bèo dạt mặt trời lên  
Khói núi lời ca chú để mèn  
Cỏ gió cao che đầu tráng sĩ  
Thanh cầu gỗ súng nhạc leng keng

Vì sao ta tới đây hò hét  
Học trò bẻ bút tập cầm gươm  
Tập uống máu người thay nước uống  
Múa may theo lịch sử điên cuồng

Vì sao người đến đây làm giặc  
Đóng trò tráng sĩ loạn Xuân Thu  
Giận đời ghê những bàn tay bẩn  
Đưa đẩy người trong cát bụi mù

Buổi chiều uống nước dòng Ma Hí

Thằng Xuân bắn chết thằng Mang Khinh  
Hỡi ơi sống chết là mưa nắng  
Gió tối mưa đêm chớ lạnh mình

Đốt lửa đời cao không thấy ấm  
Lính Chàm giận ghét Chế Bồng Nga  
Chiến chinh chinh chiến bao giờ dứt  
Sắt đá ô sao lại nhớ nhà?

### **Mặt khu Lê Hồng Phong**

Tướng giỏi cầm quân trăm trận thắng  
Còn ngại hành quân động Thái An  
Cát lún bãi mìn rừng lười nhện  
Mùa khô thiếu nước lính hoang mang

Đêm nằm ngủ vống trên đồi cát  
Nghe súng rừng xa nổ cắc cù  
Chợt thấy trong lòng buồn bát ngát  
Nỗi buồn sương khói của mùa thu

Mai ta đụng trận ta còn sống  
Về ghé Sông Mao phá phách chơi  
Chia sớt nỗi buồn cùng gái điểm  
Vung tiền mua vôi một ngày vui

Ngày vui đời lính vô cùng ngắn  
Mặt trời thoát đã ở phương tây  
Nếu ta lỡ chết vì say rượu  
Linh hồn chắc sẽ biến thành mây bay

Linh hồn ta sẽ thành đom đóm  
Vơ vẩn trong rừng động thái an  
Miền Bắc sương mù giăng bốn quận  
Che mưa giùm những đám sương tàn  
(1962)

### **Nhắc đến Ma Lâm**

Chiều Thiện Giáo hồn mình đầy bóng núi  
Con đường mìn ươm vết máu đơm khô  
Khu phố quận những đời người đã mỏi  
Cỏ xanh đùn cao gió khói hư vô

Đêm ngủ đỡ ngâm thơ cùng đạ bác  
Hồn lao đao trong chuyến trực thăng bay  
Đâu có chắc mặt trời mai sẽ mọc  
Trời rây mưa lạnh lạnh khiến thêm say

Khuya thức mãi trầm tư cây đèn lạp  
Cháy trong lòng men nhạc Trịnh Công Sơn  
Đêm không ngủ trong những ngày bão táp  
Ôi những ngày máu ứa xác quê hương

Tôi hỡi tôi xin đừng chết nhé  
Bóng hòa bình thấp thoáng ở miền Nam  
Ngày ta mong nằm trong tâm tay với  
Sao thấy lòng chưa dứt mối hoang mang

Chiến tranh quá dài nên người quá khác  
Không thể mừng vui rước tiếp hòa bình  
Đêm đen quá dài nên người quá khác  
Không thể nào tin sẽ có bình minh

### **Tiệc tẩy trần của người sống sót**

Bóng bò câu gù trên đầu ngọn tháp  
Ai chèo thuyền câu cá giữa dòng sông  
Vẫn còn đây bóng dáng chiếc cầu cong  
Đây có sẵn rượu bia đồ nhắm tốt  
Các bạn cũ những thằng nào vô phước  
Mồ đang xanh vì cuộc chiến hôm qua  
Hãy về đây mà say khướt cùng ta  
Này bóng mây cao, này vòm lá thấp  
Con đường phố người anh em tấp nập  
Một người này yêu một chút người kia  
Tay ấm trong tay chân ấm vỉa hè  
Trái tim ấm lửa tình người ấm áp  
Người sống sót nâng ly mời kẻ khuất  
Lại gần đây trên bãi cỏ bờ sông  
Soi mặt mình trong dòng nước xanh trong  
Để nhìn thấy hình bản lai diện mục  
Cởi áo trận và hoa mai ném tuốt  
Xin giã từ đời vũ khí huy chương  
Xin trở về như một kẻ hoàn lương  
Xin vứt hết, xin bắt đầu lại hết.

### **Căn bệnh thời chiến**

Một ngày chủ nhật phơi giầy trận  
Ta bỗng tìm ra một vết thương  
Vết thương bằng bạc như là khối  
Ngưng đọng nhà ai ở cuối đường  
Mây gọi một chân ngoài trận mạc  
Mang về cho mẹ một bàn chân  
Mẹ già khóc đến mù hai mắt  
Đời tàn trong lứa tuổi thanh xuân  
Chiều chiều ngồi nhà hút ống vố

Cao giọng ngâm chơi khúc cổ văn  
Chiến tranh xa tít như là mộng  
Thôi kể ra mày cũng yên phần  
Ta may mắn tay chân lành lặn  
Nhưng tâm hồn trống rỗng bơ vơ  
Mỗi ngày chữa bệnh bằng ly rượu  
Tối nằm đánh vật với cơn mơ  
Ta mắc bệnh ung thư thời chiến  
Thoi thóp còn một trái tim khô  
Sợ hãi con người hơn thú dữ  
Nhìn nơi nào cũng thấy hư vô  
Mai kia trong những ngày ngưng chiến  
Ta chắc rằng không thể yêu ai  
Nhà thương điên nếu còn chỗ trống  
Xin chiếc giường cho xác tàn phai  
Mai kia khi thành đồ phế thải  
Ta lên cao nguyên nằm dưỡng thương

### **Cười lên đi tiếng khóc bi hùng**

Đời bắt một kẻ làm thơ như ta đi làm lính  
Bắt lê la mang một chiếc mu  
Nên tâm hồn ta là một cánh đồng úng thủy  
Và nỗi buồn như nước những đêm mưa

Trong thành phố này ta là người phản chiến  
Ngày qua ngày ta chỉ thích đi câu  
Râu tóc mọc dài như bầy cỏ loạn  
Sống thật âm thầm, ai hiểu ta đâu

Dù đôi khi ta lên núi Tà Dôn uống rượu  
Trời đất bao la ta chỉ có một mình  
Nhưng làm sao quên cuộc đời dưới đó  
Quên những thằng người bơi bần kiếp nhân sinh

Ngày hôm nay ta muốn chặt đi bàn tay trái  
Để được làm người theo ý riêng ta  
Ngày hôm nay ta muốn chọc mù con mắt phải  
Ngày hôm nay ta muốn bỏ đi xa

Khi nâng chén lên cao ta muốn cười lớn tiếng  
Cười lên đi những tiếng bi hùng  
Đời đã bắt kẻ làm thơ đi làm lính  
Chiếc mai rùa đã nặng ở trên lưng

### **Đại lãn**

Lúc tuyệt nhất là lúc chờ sung rụng  
Nằm lơ mơ trên ghế dựa ngoài hiên

Con chim sâu, mày nhắm mắt lim dim  
Rồi mới hót mới thật là riu rít  
Tôi đẹp sách vì sách là lá mít  
Không ngọt bù bằng một củ khoai lang  
Không nhẹ nhàng như nghĩ ngợi lan man  
Không thẳng thốt như vừa nghe gió hát  
Bạc thánh triết là những tay biếng nhác  
Sống khề khà quanh bữa tiệc nhân sinh  
Kết bạn bè cùng cây cỏ vô minh  
Rất chán ghét những trò chơi thế sự  
Trò thế sự khiến con người mệt lử  
Khiến con người quên ý nghĩa du sinh  
Quên trăm năm trong cảnh giới hữu tình  
Là tặng vật đất trời kia gửi biếu  
Và vĩ nhân là những tay lão lếu  
Như ta đây chờ sung rụng ngoài hiên.

### **Qua sông**

Một sáng phiêu bồng qua bên sông  
Bỗng nhiên hiểu Phật cũng đau lòng  
Phật cũng khổ như người khốn khổ  
Cúi đầu quay lại bên này sông

### **Đi câu**

Ta thích ngồi câu bên bờ sông  
Để cho tâm trí được phiêu bồng  
Cá chẳng đớp mồi càng thích thú  
Miễn là câu được đám mây bồng

### **Bỏ xứ**

Mười năm nhĩ, mười năm khuấy nhục  
Ngồi khoa ly trong quán cô hồn  
Cô độc quá người thanh niên khí phách  
Trời đất bao la mà không chỗ dung thân.

Kỳ lạ nhĩ, giờ đây ta bỏ xứ  
Theo trái phong du nín gió lên trời  
Xin bái biệt cổ thành với nhà ga hoang không thiết lộ  
Khói của chòi rơm, bãi cát trắng soi.

Xin bái biệt những người tin rằng thi sĩ chết  
Và hi hô tát cạn dòng sông  
Khi già từ, ta tặng cho các người cái búa  
Để đón đời thánh hạnh của cây thông.



Ở Đà Lạt, ngoài khung cửa kính  
Giàn su xanh thở ấm má em hồng  
Và tôi, kẻ mười năm không áo lạnh  
Biết đời mình đủ ấm hay không?

Ở Đà Lạt ta tha hồ cuốc đất  
Và tha hồ ẩn hiện giữa ngàn cây  
Sẽ đi tìm cây cần trúc nhỏ  
Ra hồ ngồi, câu đá câu mây.

Ở Đà Lạt, lạc đàn dăm bảy đũa  
Còng lưng ra mà cõng ba-lô  
Những hào sĩ đứng bên bờ nhật nguyệt  
Vỗ tay cười khinh lớp sóng lô nhô.

### **Nhị hồng**

Lòng vui sướng như một chiều nắng tốt  
Cầm tay em chậm chậm bước qua sông  
Tà áo em buồn trắng đã căng phồng  
Những tình ý một đời chưa nói hết

Trong thành phố này từ lâu anh vẫn biết  
Ở đâu đây còn chảy một dòng sông  
Ở đâu đây còn có mặt trời hồng  
Có bến tịnh đậu con thuyền trôi nổi

Thời tuổi nhỏ đời anh buồn quá đỗi  
Nhà anh nghèo ngày không đủ cơm ăn  
Mẹ hai tay lau nước mắt nhọc nhằn  
Cay đắng quá đàn con đâu có biết

Khi lớn khôn nhiều đêm anh hối tiếc  
Đã bao ngày mê mãi với văn chương  
Nhưng bắt tài không viết nổi tình thương  
Của người mẹ tóc dài đang nhuộm tuyết

Em cũng biết tình yêu anh bát ngát  
Và ngây thơ như đồng mía lau say  
Biết ngày xưa anh là ngọn gió tây  
Thổi quanh quần con đường nhà em mỗi tối

Ta về với nhau vợ chồng không dám cưới  
Khi em thành sương phụ áo màu đen  
Anh bán đi chồng sách quý nuôi em  
Cuộc tình hai ta sao cũng buồn quá đỗi

Khu vườn nhà ta sáng nay có nhiều lá mới  
Những lá già rã mục tự hôm qua  
Trong lòng anh cũng nở một bông hoa

Đóa hoa chỉ mỗi mình em ngó thấy

### **Không có gì để khoan dung**

Ở các quận miền Bắc  
Có nhiều nhà điếm và nhiều trại lính  
Nhà tu được người đời tôn kính  
Kẻ cầm quyền được người đời nể sợ  
Kẻ giàu sang được người đời bợ đỡ  
Các cô gái nhà lành được người đời chiều chuộng  
Còn các gái điếm được người đời khinh khi  
Ta không muốn tranh luận về vấn đề mãi dâm  
Tôi chỉ muốn nói lên một điều để thấy  
Nếu không có các nhà điếm ở bốn quận miền Bắc  
Con số các cô nhà lành  
Và lương gạo tình yêu  
Đương nhiên sẽ gia tăng  
Người đời vốn có thói quen  
Khinh rẻ bất cứ ai  
Gặp những bất hạnh cùng loại  
Tôi nhân danh một kẻ làm thơ  
Có một điều khuyên các cô nhà lành  
Là trước khi lên giường ngủ  
Nên nguyện cầu cho các ân nhân.

### **Bức bích họa về một thành phố ban mai**

Trong túi quần cậu học trò tiểu học  
Có con đé than nồng nàn mùi đất ướt  
Gáy lên đi ta  
Gáy rung rinh làm rung những lá me non.  
Gáy niềm vui tích tắc trong trái tim chàng

Người lính đêm qua đi kích về gác chân lên  
Chiếc xe chở đầy những ổ mì vàng nóng hổi  
Cười nụ cười đầu tiên trong ngày.  
Và bật que diêm đốt thuốc

Nhà văn đã hoàn thành tác phẩm  
Đứng ngoài thềm thích thú nhỏ những chiếc chân râu  
Như người phụ xe  
Nhấp từng ngụm cà phê bốc khói

Nhân vật trong sách ông ta  
Nhiều người chào đời nhiều người đã chết  
Nhưng không ai hiểu vì sao mình được sinh ra

Vấn đề dở dang này không làm dở dang tác phẩm.  
Người đọc chắc sẽ vô cùng thích thú

Dù cũng không hiểu vì sao

Những chiếc chân râu để nhỏ  
Trời sinh ra ta để sống  
Gáy lên đi anh em

### **Những dự tính lãng mạn đầu năm 1970**

*Tặng Vĩnh Diên và Ôn Đăng Khang*

Ta sẽ đóng vai kẻ hành khất  
Gõ cửa những nhà giàu trong thị xã mỗi sáng mai  
Ta mang theo một ống sáo đồng  
Cùng quyển kinh Việt Nam  
Ta xin tiền  
Chia cho các người nghèo trong các ấp  
Ta đánh thức  
Lượng tâm người giàu  
Bằng tính lì lợm của ta

Ta sẽ đóng vai người thợ thiến  
Chuyên môn đi thiến vòi  
Những thằng điên  
Những chính trị gia  
Những kẻ say mê giết người vì lý thuyết  
Những nghệ sĩ viễn mơ  
Ta thiến tuốt  
Không phải những hệ lụy và những thống khổ lớn lao  
Của loài người  
Phát xuất từ chiếc vòi ấy hay sao?  
Người thợ thiến chính là nhà văn hóa lớn

Nhưng đây mới là điều ta khát khao nhất  
Ước gì ta lên được núi cao  
Và tịnh cốc  
Đề đi nốt con đường thiên  
Con đường trước mặt  
Ồi hạnh phúc,  
Bao giờ ta biến thành người?!...

### **Bài ca khổ nhục**

Mày về thăm ta như chuột lột  
Thất thêu chỉ còn xương với cốt  
Tráng sĩ kia hề qui cổ hương  
Thê thảm còn hơn thằng cốt đột  
Tráng sĩ kia hề qui cổ hương  
Chinh chiến sao mày không chết tốt  
Dăm đồng rượu trắng vội bày ra  
Nhậu để khói sào lên ngút ngút

Đó là phương thuốc trị bùi ngùi  
Đốt lòng uất hận cao ngùn ngụt  
Ngủi mảy một tí xem làm sao  
Thân thể mảy bay mùi binh đao  
Ngày trước mảy hiền như đất cục  
Giờ mở miệng ra là chữ tục  
Hà hà ra thế con nhà binh  
Ngôn ngữ thơm tho như mùi cứt  
Ngày trước mảy định đi tu tiên  
Giờ lính tu bi-đông ừng ực  
Người đời dễ đầu theo ý mình  
Như hạt bụi nhằm cơn gió trốc  
Bạn mảy nằm nhà thất nghiệp dài  
Mẹ già không tính tiền cơm thuốc  
Ngày xưa vẫn nghệ ta mê làm  
Cách mệnh còn hăng say vượt bực  
Giờ tối nằm mơ chỉ thấy tiền  
Nhân nghĩa gì gì quên tuốt luốt  
Thèm tiền song quả đũa vô tài  
Nên thằng ta đây chỉ có nước  
Mỗi tuần một vé số mười đồng  
Thê thảm ôi làm sao tả được  
Hai ta cùng quẫn như thế này  
Nhắc làm chi nữa cho tủi nhục  
Vậy xem như mình đã chết rồi  
Chí lớn mộng to đều đã vút  
Quên trời quên đất quên luôn ta  
Dăm đồng rượu trắng cùng say khướt.

### **Viết tặng các nhà cách mạng giả hình trong thời đại tôi**

Trong góc nhà tôi  
Sống một chàng đế nhủi  
Y cao hứng cất tiếng ca  
Đánh thức những sinh vật vô hình trong đêm tịnh tịch  
Y đánh thức luôn tôi  
Khi tôi cất tiếng sáo đồng lên thổi  
Y im lặng nghe tôi  
Giữa tôi và y nảy sinh một tình thân lặng lẽ

Trong đáy giếng nhà tôi  
Sống một con cá trào già  
Những đêm trăng  
Dường như y không ngủ được

Y bì bõm  
Chơi đùa cùng ánh trăng, khí hàn và nước  
Tôi ngồi bên thành giếng  
Im lìm chiêm ngưỡng y

Bên cạnh nhà tôi  
Sống một kẻ lảng giềng  
Y thường phóng uế trước nhà  
Khi con gà nòi của y đi lạc

Y nhìn vào nhà tôi  
Và chửi thề như máy  
Tôi định đến mùa hè này  
Sẽ đá y một đá

Nếu chúng ta tự đáy lòng  
Không mảy may yêu người hàng xóm  
Vậy hi sinh vì cách mệnh có nghĩa gì.

### **Con trai ta chào đời Người bạn ta nằm xuống**

Khi vì sao Hôm lặn  
Chúng ta có một vì sao Mai mọc  
Ôi Trần Thái  
Năm ta sinh đứa con trai đầu tiên  
Cũng là năm em gục chết  
Gã du kích mù  
Bắn viên đạn mù  
Vào thân thể người sĩ quan lim dim ngoài trận mạc  
Trong trận chiến mù mịt này  
Chúng ta làm sao tỉnh thức  
Khi em chết đi  
Em sẽ thành sấm sét  
Thành bụi vàng  
Thành gió thành mây  
Trong vũ trụ hoài hoài sinh diệt  
Con trai ba  
Năm nay chào đời trong căn nhà ba ấm áp  
Ngoài kia, ngoài khu rừng khói sương kia  
Trần Thái bạn ba đã chết

Con sinh ra đời  
Chắc gì đã là điều đáng vui  
Bạn ta gục chết  
Chắc gì đây là điều đáng tiếc  
Con đã chào đời  
Con sẽ thành gì hỏi con ta  
Con sẽ thành một chính trị gia  
Xúi đồng bào chơi trò chơi khủng khiếp  
Con sẽ thành một nhà thơ  
Một anh hùng bất lực  
Con sẽ thành một giáo sư  
Ru ngủ học trò  
Bằng những điều con không mảy may tin

Một trẻ con mới sinh  
Chắc gì là điều đáng vui  
Một người chết  
Chắc gì là điều đáng tiếc

### **Tha lỗi cho tôi**

Tiếc mày không gặp tao ngày trước  
Ta cho mày say quất cần câu  
Rượu bia bốn chục chai đồ bỏ  
Uống từ chạng vạng suốt đêm thâu

Thành phố giới nghiêm ta ngất ngưỡng  
Một mình huýt sáo một mình nghe  
Theo sau còn có vầng trăng lạnh  
Cao tiếng cười buông tiếng chửi thề

Thời đó là thời ta chấp hết  
Lửng lơ hoài trên chiếc đu quay  
Đời mình như ly rượu cạn  
Hắt toẹt đời đi chẳng nhú mảy

Thời đó là thời ta bất xá  
Sẵn sàng chia khổ với anh em  
Hơi cay, đạn khói, dùi ba trắc  
Bước cũng không lui trước bạo quyền

Bây giờ ta đã thành ti tiểu  
Uốn vào khuôn khổ cuộc đời kia  
Loanh quanh trong chiếc chuồng vương chặt  
Sống đủ trăm năm kiếp ngựa què.

### **Những điều cần nói khi thôi học 1963**

Khi ta thôi học  
Người khách trú bán ve chai già đã chết  
Y đã hát cho ta nghe  
Những buổi trưa buồn rầu  
Trong ngôi trường đầy vết tích chiến tranh  
Những bài hát làm nhớ hoài một nước cổ Trung Hoa  
Một nước Trung Hoa loạn lạc  
Thiếu cơm và thừa nước mắt  
Ôi giấc mộng anh hùng Lương Sơn Bạc  
Khi ta thôi học  
Các giáo sư dạy cho lũ học trò những điều họ không tin  
Và chúng ta tin những điều họ không dạy  
Khi ta thôi học  
Ta không biết con người sinh ra để làm gì  
Và ta mãi miết

Đi tìm câu trả lời  
Để sống yên tâm

### **Những năm tâm hồn còn trữ tình điên mê vì thi ca và triết học**

Ngoài nghĩa trang có một tòa cổ miếu  
Trưa học về chàng hay trốn vào đây  
Gởi tâm hồn vào những đám mây bay  
Đi tranh luận cùng thánh hiền thiên cổ

Đến thư viện chàng vội vàng trở lại  
Chồng sách cao chôn mắt nửa đời người  
Còn thi ca? Ta không còn muốn nhớ  
Những thiên đường không tưởng tuổi mê chơi

Có một lần trong đêm mù thác loạn  
Trăng non nằm trên bãi nước vi vu  
Tôi cất tiếng, tiếng chìm trong tiếng sóng  
Chàng đi lùi như một kẻ miên du

Trùng bọt biển tấp chìm vào chân sóng  
Em là chim bay thoát tới trời xa  
Ta còn ta trong cánh rừng hoài vọng  
Vuốt tóc bông theo dấu vết em qua

Mùa bão rớt đưa tang trong thành phố  
Anh không về theo ngõ tối bờ sông  
Từng tối đến anh không về thổi sáo  
Vì phố lâu không có kẻ ngồi mong

Nước dâng cao vùng biển chiều trăng đỏ  
Một góc bờ ngòi đắp cát lên chơi  
Chàng lặng lẽ gối lên chồng sách nhỏ  
Ngủ âm thầm như chiếc bóng mùa đông.

### **Say**

*Tặng Phan Anh Dũng*

Vết chém trong tâm hồn  
Nhức nhối cùng con nước lớn  
Sóng vỗ bọt vào ghềnh  
Nổi sầu theo rượu bia  
Đủ làm ta chệnh choáng  
Một vàng trắng lãng đãng  
Đậu trên hàng dương cao  
Lòng ta làm đáy hồ  
Chìm trong vàng ánh sáng  
Lòng ta là thạch động  
Còn chim tình cô đơn

Hót mãi bài vô vọng  
Bãi cỏ con đường mòn  
Ta chỉ là chiếc bóng  
Thôi Dững ơi hãy ngừng  
Bài không tên, không tên  
Vũ Thành An nức nở  
Khi nghe mày hát lên  
Thây ma trong cửa mộ  
Không thể nào ngủ yên  
Khi nghe mày khóc lên  
Lòng ta là núi đá  
Trên ngọn núi Bắc Sơn  
Những buổi chiều lính thú  
Ta tưởng đã từ lâu  
Thành một người đứng đưng

### **Chúng ta không phải sinh ra để sống như thế này**

Những ngày lửa  
Thị xã chúng ta giống như một chuồng khỉ chật  
Nơi đó lũ thị dân đóng đủ trò  
Và làm khổ nhau vì những điều thuận tưởng tượng  
Những ngày như hôm nay  
Mọi vật đối với ta đều quái gở  
Người hàng xóm ta  
Đang cời trần chửi thề khí hậu  
Đến giờ đi làm  
Hắn trở thành người cảnh sát nghiêm trang  
Sau khi đội mũ và thay đồng phục  
Đến giờ đi làm  
Bạn ta những thằng đang cời trần kêu khổ  
Trong những căn nhà hộp  
Bỗng nhiên  
Trở thành quan tòa  
Đứa trở thành thầy giáo  
Đứa tài xế  
Đứa nhà văn  
Đứa quan ba  
Đứa khùng khùng  
Thật là quái gở  
Nhưng thật ra chúng ta là ai?  
Đêm nay trời bỗng mát  
Trong đáy hồ tâm thức  
Ta câu lên một bầy rắn nước  
Con rắn này có tên là Nguyễn Bắc Sơn  
Con này tên tiền của  
Con này tình yêu  
Con này danh vọng  
Thật quái gở  
Trong đáy hồ tâm thức, khuya nay trong cơn thiền



Ta đã cúi lên và đã nhìn tận mắt  
Những con rắn chết  
Dường như kiếp trước ta không phải là kẻ định cư  
Trong những thị trấn đầy phó bản văn minh

### **Quà tặng bằng hữu**

Ta bẩm sinh vốn là người thích tặng  
Ngày xưa ta đến trường  
Ta thường tặng cho gã hành khát  
Tiền ăn sáng của mẹ ta cho  
Ta tặng cho bạn bè  
Những chồng sách ta hằng yêu quý  
Ta định tặng cho mọi người  
Một món quà thật lớn  
Tặng cho người ta yêu  
Tặng luôn người ta ghét  
Tặng kẻ từng quen biết  
Tặng luôn kẻ không quen  
Tặng thế hệ mai sau  
Những kẻ chưa sinh khi ta đã chết  
Điều ta tặng chính là một điều khoái cảm  
Trong gói quà  
Có núi có sông  
Có rừng có biển  
Có những sinh vật dễ thương  
Có âm thanh và ánh tượng  
Có một Việt Nam  
Quần quai trong cơn đau  
Có khí thế đang lên  
Xây đời hậu chiến  
Điều ta tặng chính là một bài thơ hay  
Kẻ làm thơ chính trực  
Là kẻ tặng mọi người  
Những gì y có  
Sau cùng còn cái mạng không  
Y tặng nốt cho người y yêu.

### **Viết cho các con tôi**

*Kính dâng Mẹ*

Khi các con khôn lớn thế nào cũng nghe kể chuyện đời ba  
Chuyện một nhà thơ yêu hòa bình nên bị đời cho đi khiêng đạn  
Khi chiều xuống, bụi mù trời trên ngọn đồi ba đóng  
Ba bắt đầu thương nhớ các con ba  
Dù ở tiểu khu này ba là tên tiểu tốt  
Nhưng các con nên tự hào ở tấm lòng ba

Ôi câu chuyện người anh hùng lỗ vụn

Nên bụi đời cùng những kẻ ngu phu  
Đó là câu chuyện đời ba các con cần phải nhớ  
Ồi một quãng đời dài lê bước ưu du

Ba không cực lòng khi bị đời khinh rẻ  
Con đường ba đi đã chọn từ lâu  
Nhưng khi nhìn những đám hoa râm trên đầu tóc nội  
Ba đã khóc thầm khi nghĩ đến mai sau

Rồi mai một khi các con đã lớn  
Hãy tìm trong trang nhục sử Việt Nam  
Để thấu hiểu vì sao ba khổ cực  
Vì sao nên đất nước lầm than

### **Trở lại trần gian**

Một sáng phiêu bồng qua bến sông  
Bồng nhiên hiểu Phật cũng đau lòng  
Phật cũng khổ đau như người khốn khổ  
Cúi đầu quay lại bên này sông

### **Kính mời**

Khi tôi uống ly cà phê sữa  
Khi tôi ăn bát cơm ngậm ngùi  
Tôi kính mời thập loại chúng sinh  
Kính mời giai nhân, anh hùng liệt sĩ  
Tổ tiên ông bà  
Tôi đâu dám ăn riêng một mình  
Bầy chim én đã bắt đầu tư lự  
Ngủ âm thầm trên những đường dây cao  
Đi ngang qua, đi ngang qua  
Đi ngang qua, không dừng lại trong đời nhau.  
Hẹn gặp nhau ở nhất nguyên thế giới.

### **Trên đường tới nhà Xuân Hồng**

Khi qua cầu thấy từng chùm ánh sáng  
Trên những chiếc lưng trần của lũ cá thu đen  
Thấy ngôi nhà em soi mình trong bóng nước  
Và thấy tình yêu đầy những nỗi bi hoan

Khi qua nghĩa trang thấy một bầy mã đá  
Nghĩ đời mình đâu đến một trăm năm  
Nên muốn suốt đời làm tên lãng tử  
Trăng mọc đêm nay lạnh chỗ nằm

Trước khi tới nhà phải trèo lên dốc

Mối tình mình cay đắng biết bao  
Và tình yêu phải chăng có thật  
Hay chỉ là ảo vọng đầu đầu

Ta vốn ghét đàn bà như ghét cứt  
Nhưng vì sao ta lại yêu em?  
Ôi mắt em nhìn như là bày chuột  
Ta quàng xiên nên đã sa chân.

### **Mai sau dù có bao giờ**

Đêm phù cát dù bên ngoài trời rất lạnh  
Nhưng trong ngôi nhà tranh cửa thiếu úy Hồ Ban  
Có tình bạn nồng nàn như ly rượu chôn nhiều năm dưới đất  
Có câu chuyện tình thi vị man man

Có khi nghĩ trời sinh một mình ta là đủ  
Vì đám đông quây bản nước hồ đời  
Nhưng lại nghĩ trời sinh thêm bè bạn  
Để choàng vai ấm áp cuộc rong chơi

Vì đàn bà người nào cũng như người nấy  
Nên ta bảo mình thôi hãy quên em  
Nhưng đàn bà đâu phải người nào cũng như người nấy  
Nên suốt đời ta nhớ nhớ, quên quên

Dù mỗi ngày ta xé đi năm mươi tờ lịch  
Nhưng thời gian đâu có chịu trôi nhanh  
Dù đen bạc là nơi cố xứ  
Nhưng đi biển biệt cũng không đành

### **Hoa quì vàng lạnh Pleiku**

Đứng trên núi thấy hàng đèn thị trấn  
Là thấy mình buốt lạnh mấy nghìn năm  
Vì đêm nay trời đất lạnh căm căm  
Nên chợt nhớ chút lửa hồng bếp cũ  
Nên phải nhớ mắt một người thiếu nữ  
Đã nhìn mình rất ấm một ngày xưa  
Dù mai sau ngày nắng tiếp ngày mưa  
Nhưng vĩnh cửu chút mơ màng thuở đó  
Vì đêm nay tôi thêm nghe sóng vỗ  
Vỗ nhịp nhàng từng tiếng động bao dung  
Vỗ cho êm chuỗi hệ lụy vô cùng  
Đời lang bạt của một người lính thú  
Sáng hôm qua tôi là người thiếp ngủ  
Đi một mình lên xuống phố mù sương  
Phố núi kia ơi, phố có con đường  
Lên xuống dốc tìm không ra bạn hữu

Không có bạn tôi làm sao uống rượu  
Tôi làm sao sống nổi một ngày đây  
Phố núi kia ơi, kẻ lạ đông đầy  
Nhìn gã lính không khác gì gã lính  
Phố núi kia ơi, một đời phố lạnh  
Lạnh hoa vàng, núi đỏ, thác đèo cao  
Lạnh hàng cây, tửu quán, lạnh gần nhau  
Lạnh thiên cổ, lạnh vào tim máu cạn

Tôi vận rủi làm một người lãng đãng  
Ngó mông hoài khuất bóng của người em  
Sáng hôm nay đời sống thật bình yên  
Sao phố lại đuổi đi người yếu điệu  
Vườn đá tảng bàn chân em huyền diệu  
In gót hồng lên lớp bụi đời tôi  
Là từ khi tôi hạnh phúc rong chơi  
Và quên lãng con thú mù phần nợ  
Ôi phố núi đêm nay là cổ mộ  
Một hàng đèn sáng lạnh cõi bi hoang.

(Người góp nhặt chỉ tìm tôi được một số bài thơ trên  
trong 27 bài thơ của Chiến tranh Việt Nam và tôi)